

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

**Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân**

**Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 5/12/2020**

## **Tập 29**

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Bắt đầu từ hôm nay chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ năm “Chí tâm tinh tấn đệ ngũ”, kinh văn phẩm này là “Giải”.

“Chí tâm tinh tấn đệ ngũ”

Mời xem kinh văn tiếp theo:

“Pháp Tạng tỳ kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: ngã kim vị Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác Phật, tất linh như Phật”.

Đại đức xưa từng nói: “Cánh cửa quan trọng để vào đạo, phát tâm làm đầu; việc cấp bách trong tu hành, lập nguyện đứng đầu”. Bốn câu này vô cùng quan trọng. Công phu học Phật của chúng ta có đắc lực hay không? Bốn câu này đã nói ra hết.

Cánh cửa vào đạo quan trọng nhất là phát tâm, phải phát chân tâm. Phát tâm làm gì? Phát tâm làm Phật.

Chúng ta thấy sự phát tâm của tỳ kheo Pháp Tạng, “thủ nguyện tác Phật, tất linh như Phật”. Ngài chỉ có một nguyện vọng, là làm Phật. Làm vị Phật

như thế nào? Làm vị Phật giống như A Di Đà Phật vậy. Khởi điểm của sự phát tâm này cao.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát tâm, không những chính mình phải thành Phật, mà còn giúp hết thảy chúng sanh cũng giống như Phật. Đây là tâm thật sự độ chúng sanh.

So sánh với phát tâm của tỳ kheo Pháp Tạng, nghĩ xem chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, chúng ta đã phát tâm chưa? Chúng ta phát tâm gì? Điều chúng ta thiếu đó là tâm Vô Thượng Bồ Đề, tâm Vô Thượng Bồ Đề chính là tâm thành Phật chân chánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, Diệu Giác ở trên Đẳng Giác, trên Diệu Giác thì không còn nữa, Diệu Giác chứng đắc pháp thân viên mãn, quay về tự tánh một cách viên mãn.

Đồng tu học Phật của chúng ta, cũng có người phát tâm. Họ phát tâm gì? Cầu cảm ứng, cầu thần thông, phát tâm thành thần tiên. Có thần thông hay không? Có. Có cảm ứng hay không? Có. Thần thông và cảm ứng thật sự là hiển lộ của tự tánh, không phải do cầu được. Cầu được đều là ma thông, ma thông sẽ khiến hồn vía bạn điên đảo, trải qua thời gian dài sẽ trở thành bệnh tâm thần. Người học Phật phải cầu trí huệ, nhất định không được cầu thần thông, cầu thần thông sẽ hại chết người!

“Không tranh với người, không cầu nơi đời”, bạn làm được hai câu này rất ráo viên mãn, bạn chính là pháp thân Như Lai.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

“Nguyện Phật vị ngã quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.

Đây là thỉnh thầy khai thị cho ngài. Bởi vì muốn rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh, thì phải có đầy đủ năng lực loại trừ vô số bệnh khổ của thân tâm chúng sanh, nên thỉnh Phật rộng mở phương tiện vì con rộng thuyết kinh pháp. Đây là tỳ kheo Pháp Tạng thỉnh pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật.

Khai thị của thầy rất quan trọng. Hai chữ “khai thị” là thuật ngữ nhà Phật. Khai là khai mở, “thị” là chỉ thị. Phạm phu ngu muội, không hiểu rõ chân tướng sự thực, chư Phật Bồ Tát từ bi, dẫn dắt họ vào cửa, gọi là ngộ nhập.

Mặc dù họ đã vào cửa, nhưng sau khi vào cửa không biết hàng, cũng giống như chúng ta đi tham quan bảo tàng Cố Cung, những đồ cổ sưu tầm ở đó chúng ta nhìn không hiểu, phải có người giải thích cho chúng ta, giải thích gọi là “khai”. Không những giải thích mà còn phải chỉ thị, chỉ cho họ thấy, họ hiểu rồi, đây gọi là thị, khai thị.

Trong khai thị bao gồm thân hành ngôn giáo, thân hành là thị, ngôn giáo là khai, khai mở. Nên phương pháp giúp đỡ chúng sanh là phá mê khai ngộ, phương pháp là dạy học. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật dùng phương pháp này, Phật nói với chúng ta, Phật Phật đạo đồng, hết thầy chư Phật Như Lai, Bồ Tát, La Hán trong lục đạo giáo hóa chúng sanh đều dùng phương pháp này.

Phật pháp là gì? Phật pháp là dạy học. Bạn xem, tại sao Thế Tôn lại giới thiệu A Di Đà Phật với chúng ta, A Di Đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc làm gì? Hiện nay đang thuyết pháp. Hết thầy tôn giáo trên trái đất, người đầu tiên sáng lập là giáo chủ, các ngài đều dùng phương pháp dạy học, không có người nào không dùng [phương pháp này]. Nếu như không dạy học, mà dùng phương pháp cầu nguyện thì đó là vu thuật, cũng là một loại tôn giáo, tôn giáo cấp thấp, nhưng sẽ bị đào thải.

Tôn giáo cao cấp đều là giáo dục, trong hết thầy tôn giáo thì thời gian Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học dài nhất, ngài dạy học 49 năm; Môi-se dạy học khoảng hai mươi đến ba mươi năm; Muhammad dạy học 27 năm; Chúa Giêsu chỉ dạy học 3 năm, bị người khác hại chết. Nếu như ngài không bị người khác hại chết, tin rằng một đời của ngài đều làm nghề dạy học.

“Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”. Con nhất định tín thọ phụng hành, tu hành đúng như pháp. “Như pháp” rất quan trọng, tu hành không như pháp là tu mù luyện đui, không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại, chúng ta tu học Phật pháp phải có chánh tri chánh kiến, tu hành đúng như pháp.

Để tôi kể cho mọi người nghe câu chuyện có liên quan đến La Hầu La:

La Hầu La là con trai của Phật, là cháu trai của vua Tịnh Phạn, sau khi ngài xuất gia, Phật để cho ngài báỉ Xá Lợi Phất làm thầy.

Có một ngày La Hầu La nghe Phật thuyết pháp xong trở về, căn phòng của ngài bị tỳ kheo khác chiếm mất, còn đem y bát và đồ dùng của ngài vứt ở ngoài cửa. Lúc đó bên ngoài lại đổ mưa lớn, La Hầu La không có chỗ nào tránh mưa, chỉ đành ngồi thiền trong nhà vệ sinh.

Hang rắn ở nơi trũng toàn bộ đều bị chìm ngập trong nước, rắn đen ở trong động lần lượt bò ra ngoài, có sự đe dọa rất lớn đối với tánh mạng của La Hầu La. Phật biết được chuyện này, lập tức gọi La Hầu La đến phòng của mình. Giới luật vốn quy định tỳ kheo và sa di không thể ở chung một phòng, hiện tại điều chỉnh lại quy định tỳ kheo và sa di có thể ở chung một phòng trong hai đêm.

Lại có lần, La Hầu La cùng ngài Xá Lợi Phất khát thực ở thành Vương Xá, có một kẻ lưu manh bỏ cát vào trong bát của Xá Lợi Phất, còn dùng gậy

gỗ đánh vào đầu La Hầu La. Xá Lợi Phất an ủi nói, Phật thường răn dạy chúng ta, lúc vinh quang thì tâm không được kiêu ngạo; khi bị nhục mạ thì tâm không được sân hận. La Hầu La, con nên chế phục tâm sân hận, nghiêm giữ nhẫn nhục. Thế gian này không có người nào dũng cảm hơn nhẫn nhục, bất kỳ sức mạnh nào cũng không thể chiến thắng được nhẫn nhục.

La Hầu La nghe lời khuyên bảo của sư phụ Xá Lợi Phất, nội tâm rất bình tĩnh đến bên bờ sông lấy nước sạch rửa vết máu trên người. Phật biết được chuyện này cũng dạy La Hầu La, người có trí huệ có thể thấy được nhân quả sâu xa, khắc phục tâm sân hận, thực hành nhẫn nhục nhiều hơn. Có thể nhẫn nhục hành vi xấu ác mới có thể bình an, mới loại trừ được tai họa. Nhẫn là con thuyền đi trên biển lớn, có thể độ hết thủy hỏa nạn; nhẫn là thuốc hay cho người bệnh, có thể cứu người bệnh nguy kịch. Ta có thể thành Phật, độc bước tam giới, chủ yếu là tâm địa an ổn, biết được sự đáng quý của đức hạnh nhẫn nhục.

Câu chuyện kể xong rồi, hi vọng quý vị đồng tu thế hội thật kỹ, có được sự gợi ý dẫn dắt từ trong đó.

Mời xem câu kinh tiếp theo:

“Bạt chur cần khổ sanh tử căn bản, tốc thành vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

“Cần khổ” có hai cách giải thích:

+ Một, cần nghĩa là lao, khổ nghĩa là ưu, “cần khổ” nghĩa là lao khổ, ưu khổ, khổ khổ (khổ nhất trong các khổ).

+ Hai, “sanh tử cực khổ, lại không ngừng nghỉ” gọi là cần khổ.

Đây là tỳ kheo Pháp Tạng nói ra mục đích thỉnh Phật rộng thuyết kinh pháp, vì muốn nhỏ bỏ gốc rễ sanh tử cực khổ của chúng sanh. Trong căn khổ là tham sân si mạn nghi. Phải đoạn trừ sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác thì không mê của bạn.

Chúng sanh không biết mình vốn là Phật, oan uổng chịu luân hồi, chìm đắm trong biển khổ sanh tử, không có ngày ra khỏi. Nay nguyện triệt để cứu độ, chính là muốn nhỏ bỏ gốc rễ sanh tử của họ, đó là ái dục vô minh. Phá trừ vọng tưởng chấp trước của chúng sanh, khôi phục bản minh của chúng sanh, nên “tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

“Tốc thành”, trong câu kinh văn này, hai chữ này quan trọng nhất. Mời mọi người so sánh với hai câu sau đây:

Tám vạn bốn ngàn pháp môn có thể thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác;

Pháp môn niệm Phật mau chóng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác;

Một câu là “có thể thành”, một câu là “mau chóng thành”.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn có thể thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng không thể mau chóng thành; có thể mau chóng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì chỉ có pháp môn niệm Phật. Câu này rất quan trọng, xin quý vị đồng tu thể hội thật kỹ.

Kinh văn phẩm trước có câu “tốc sanh ngã sát thọ an lạc”, trong câu kinh có chữ “tốc”; kinh văn phẩm này có câu “tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, trong kinh văn cũng có chữ “tốc”, hai chữ tốc này cùng hiện nhất tâm. Tu hành như thế nào? Nhất tâm, nhất tâm chuyên niệm thì bạn đều

đạt được hai chữ “tốc” này. “Pháp Tạng Bồ Tát tâm độ sanh khẩn thiết”, tại sao lại muốn mau chóng thành Phật? Vì chúng sanh quá khổ, ta phải mau chóng giúp họ. “Nên nguyện: Luân hồi chur thú chúng sanh loại, tốc sanh ngã sát thọ an lạc”.

Chỗ này chứng minh cho phần giảng trước, tới thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, nhanh tới mức bạn không thể tưởng tượng. Nên vãng sanh tới thế giới Cực Lạc giống như thành Phật, sống ở đó một thời gian, thật sự thành Phật. Thành Phật rồi thì làm gì? Mục tiêu cuối cùng là độ chúng sanh.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

“Dục linh ngã tác Phật thời, trí huệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”.

Những câu kinh này nói tới Y Báo tuyệt diệu, Chánh Báo tuyệt diệu. Chúng ta vì vô lượng chúng sanh liễu thoát sanh tử, mau thành Chánh Giác, nên nguyện rằng: khi con thành Phật, trí huệ, quang minh, cõi nước con ở, giáo thọ của con, danh tự đều nổi tiếng khắp mười phương. “Giáo thọ” là ai? A Di Đà Phật, danh tự chính là A Di Đà Phật.

Trước tiên Pháp Tạng Bồ Tát nhắc tới “trí huệ”, bởi vì quang minh, cõi nước, giáo thọ, danh tự ở phía sau đều sanh ra từ trí huệ. Tiếp đó là “quang minh”, Quán Kinh nói: “Quang minh chiếu khắp chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới, nhiếp thọ không bỏ sót”. Lễ Tán nói: “Dùng quang minh, danh hiệu nhiếp hóa mười phương”, vì chúng sanh vô biên, nên quang minh vô biên.

“Cõi nước” là nơi đời sau chúng sanh tới, trước tiên để cho chúng sanh biết được có một cõi nước thù thắng vi diệu như vậy, hơn nữa sự kỳ lạ hiếm

có này vượt khỏi mười phương, mọi người mới muốn tới. Quan trọng hơn nữa, cõi nước này mang lại lợi ích chân thật nhiều nhất, lớn nhất, triệt để nhất cho chúng sanh. Vậy thì “giáo thọ danh tự” của chính mình phải thù thắng hơn cõi nước chư Phật khác.

“Giáo thọ” nghĩa là chỉ dạy và truyền trao nghĩa lý của kinh pháp, cũng tức là hoằng hóa, giáo hóa, thiện tri thức như vậy gọi là giáo thọ thiện tri thức. Phàm phu vãng sanh tới nước Cực Lạc, vãng sanh lên ngôi Bồ Xứ, giống như Di Lạc Đại Sĩ trong Đâu Suất nội viện, đó là nhờ lực giáo hóa thù thắng.

Phàm phu có thể vãng sanh, vãng sanh lên ngôi Bồ Xứ, chủ yếu là nhờ công đức của một câu Phật hiệu, muôn loài chúng sanh chỉ cần tín nguyện trì danh, không ai không thể vãng sanh. Vì chúng sanh có thể trì danh, nên nguyện cầu danh hiệu của chính mình nổi tiếng khắp mười phương.

Đề tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện:

Thích Ca Mâu Ni Phật độ cha ngài, dạy cha ngài niệm Phật, cha ngài nói, quả đức của chư Phật, Chân Như Thực Tướng, Đệ Nhất Nghĩa Đế, tại sao không cho đệ tử tu những điều này? Cha của Phật ở trước mặt Phật cũng tự xưng là đệ tử. Phật nói những điều đó không phải không tốt, “không phải cảnh giới phàm phu có thể thực hành được”, phàm phu không làm được. Khuyến cha ngài thực hành niệm Phật tam muội.

Phật nêu một ví dụ cho cha ngài: ví như một rừng cây hôi rất lớn, cây lớn u tối, ngửi mùi đều sanh bệnh. Chỉ cần trong rừng cây đó mọc một cây chiên đàn, cả rừng cây hơn một trăm dặm đó đều biến thành hương thơm.

Pháp môn niệm Phật này cũng như vậy, giống như cây chiên đàn này, hết thấy phiền não cũng giống như rừng cây hôi lớn vậy, nhưng chỉ cần cha



niệm Phật thì sẽ thay đổi. Đây là câu chuyện Thích Ca Mâu Ni Phật kể lúc độ cha mình. Từ câu chuyện này đã gợi ý dẫn dắt điều gì cho chúng ta?

Mời xem kinh văn tiếp theo:

“Chư thiên nhân dân cập quyên nhuỷễn loại, lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát. Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?”.

Pháp Tạng Bồ Tát mong muốn “chư thiên nhân dân cập quyên nhuỷễn loại” sanh đến cõi nước của ngài, người cõi trời rất cao; bò cựa, côn trùng bay, bò sát rất hạ đẳng. Ở đây đại diện cho hết thảy chúng sanh. Chúng sanh như vậy sanh đến cõi nước của con, đều làm Bồ Tát. Điều này chứng minh thế giới Cực Lạc là Nhất Thừa Đại Pháp, tất cả mọi người đều hành Bồ Tát đạo, đều là Bồ Tát, đều chắc chắn thành Phật.

Như kinh Pháp Hoa khai thị: không có xe dê, xe nai, xe bò, mọi người đều cưỡi xe bò trắng lớn. Giống như kinh này, sau khi vãng sanh ai cũng là Bồ Tát, ai cũng thành Phật, là Pháp Nhất Thừa thuần chánh.

Sau cùng Pháp Tạng Bồ Tát nói: Con lập lời nguyện như vậy, muốn thù thắng hơn vô số cõi nước chư Phật, có được thỏa nguyện không?

Đối với câu “thù thắng hơn vô số cõi nước chư Phật” của Pháp Tạng Bồ Tát, bạn hiểu như thế nào? Tôi cung cấp cho mọi người hai điểm nhận thức để tham khảo.

+ Một, nhất định không được cho rằng Pháp Tạng Bồ Tát muốn thù thắng hơn cõi nước chư Phật khác để chính mình nổi trội, vượt qua hết thảy. Nếu ngài sanh tâm như vậy thì nhất định không thể thành Phật được, chỉ có thể

thành Vua A Tu La. Bởi vì đặc điểm của A Tu La là khoe tài hiếu thắng, không cho phép ai mạnh hơn mình, nếu như có người mạnh hơn họ thì họ sẽ phá hoại.

+ Hai, Pháp Tạng Bồ Tát không có tâm như vậy, ngài muốn vượt qua hết thầy cõi nước khác là vì muốn giúp chúng sanh đạt được phương tiện thù thắng, lợi ích ac lạc mà ở nơi cõi Phật khác không thể đạt được. Muốn ban cho chúng sanh, chứ không phải chính mình muốn có, muốn địa vị, muốn danh văn hay muốn những điều khác, là muốn ban cho hết thầy chúng sanh, hi vọng lợi ích mà họ đạt được lớn hơn cõi nước Phật khác, cho nên mới gọi ngài là Đại Nguyện Vương.

Đại nguyện mà Pháp Tạng Bồ Tát đã phát ở nhân địa, mười phương thế giới hết thầy chư Phật cũng chưa từng phát nguyện như vậy. Đại nguyện như vậy có thể viên mãn hay không? Đây là vấn đề vô cùng nghiêm túc. Nhà Phật thường nói, ở trong cửa Phật, có nguyện ắt thành, chỉ sợ bạn không phát nguyện. Không phải chư Phật khác không làm được, mà chư Phật khác không có suy nghĩ này, không phát nguyện này. Nguyện mà ngài phát vượt khỏi mười phương hết thầy chư Phật.

Nguyện đã phát rồi, tu học như thế nào? Làm sao để đạt được? Chúng ta học tập kinh Vô Lượng Thọ, chính là học tập A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Ở ngay trước mắt, Phật chính là kinh, kinh chính là Phật, kinh và Phật hợp nhất. Thật sự học A Di Đà Phật, chúng ta sẽ có cảm ứng với A Di Đà Phật, bởi vì chỉ có thật sự học, chúng ta mới có thể cùng một tần số với A Di Đà Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng nhi thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng đề.

Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc. Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”.

Pháp Tạng Bồ Tát phát nguyện đại bi như vậy, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật gặp được học trò như vậy, đương nhiên vô cùng quý trọng, chắc chắn không để học trò thất vọng.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật khai thị nghĩa kinh cho Pháp Tạng Bồ Tát rằng: Ví như biển lớn sâu rộng không gì sánh bằng, một người dùng cái đấu đong biển cả, dùng từng đấu từng đấu đong nước biển mang đi, trải qua nhiều kiếp số còn có khiến đáy biển lộ ra; nếu có người kiên định chí nguyện, chí tâm cầu đạo, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, tinh tấn không giải đãi, không gián đoạn, nhất định có thể viên mãn đại nguyện.

Trọng tâm tiếp theo nói đến ba chữ “tự”: “nhữ tự tư duy”, “nhữ tự đương tri”, nhữ ưng tự nhiếp”.

Trước tiên Thế Gian Tự Tại Vương Phật khẳng định chí tâm cầu đạo, nguyện nào chẳng đạt? Đây là sự khích lệ dành cho học trò. Sau đó ngài liên tiếp nói ba chữ “tự”, thật sự có thể nói là nét bút thần thánh, vô cùng tuyệt diệu. Ba chữ “tự” để chúng ta phải suy ngẫm sâu sa, dùng lời hiện nay nói, đây là phương pháp giáo dục cao minh của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, phương pháp dạy học khai phát.

Trong kinh Pháp Hoa, đại chúng ba lần thỉnh Phật diễn thuyết thực pháp, Thế Tôn đều trả lời: “Chỉ chỉ bất tu thuyết. Ngã pháp diệu nan tư”. Ba lần “chỉ chỉ” cũng giống như ba chữ “tự” trong kinh này, vi diệu như nhau. Tại sao “bất tu thuyết”? Bởi vì “diệu nan tư”, thật là đầy ý vị. Pháp này vốn không

phải dùng sự phân biệt của ngôn ngữ mà có thể biết được, chỉ có thâm hiểu, tự biết.

Cho nên “chỉ chỉ” trong kinh Pháp Hoa cũng là chỉ ra chữ “tự” này. Vì vậy, ba chữ “tự” này, chúng ta có thể lãnh hội từ công án của Thiền Tông. Lục Tổ trả lời rằng: “Mật tại nhữ biên”, nghĩa là mật ở chỗ người hỏi, tức là anh có toàn bộ Mật Tạng của Như Lai, sao còn đến hỏi ta làm gì? Cũng chính là trực chỉ bản thân người hỏi.

Ví dụ, thời xưa người tu thiền hỏi đáp, nói “anh tự biết chọn lấy điều hay, tôi không bằng anh”, đây đều là khai thị tốt nhất, còn có cách nói rõ ràng trực tiếp hơn, như “tức nhữ thị Phật”, anh chính là Phật, “thanh đàm đối diện”, có người hỏi: Phật là gì? Đáp: đối diện đàm nước trong là Phật. Đối diện đàm nước trong không phải là chính mình sao? Lâm Tế nói: người nghe pháp là Phật. Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói liên tiếp ba chữ “tự” cũng giống như Thiền Tông vậy.

Nói đến Thiền Tông, chúng tôi vừa nói tới “mật tại nhữ biên”, chính là một đoạn công án trong Đàn Kinh đã nói.

Ngũ Tổ truyền trao y bát truyền cho Huệ Năng, tặng chúng không phục, đuổi theo Huệ Năng muốn đoạt lại y bát. Pháp sư Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng, lúc sắp bị đuổi kịp, Huệ Năng nghĩ, cái ông ấy muốn là y bát, nên ngài đem y bát để trên một tảng đá, chính mình thì núp đi. Huệ Minh nhìn thấy y bát rồi, nhưng ngài không cầm lên được, ngài sám hối rồi. Trước khi xuất gia, ngài là tướng quân tứ phẩm, là người luyện võ, không cầm lên được một túi vải nhỏ, sao có thể được? Ngài biết đó là thần hộ pháp đang trông chừng. Ngài vừa thay đổi ý niệm, mời Huệ Năng đại sư ra gặp mặt: tôi vì pháp mà tới, không phải vì y bát mà tới, tới gặp ngài để cầu pháp.

Huệ Năng đại sư liền ra gặp mặt. Ngài thành tâm thành ý thỉnh pháp với đại sư, Huệ Năng đại sư nói với ngài, dùng lời hiện nay, tức là ông phải buông xuống vạn duyên, chớ nghĩ tới thiện, cũng đừng nghĩ tới ác, hết thấy đều không nghĩ, để tâm đạt được thanh tịnh, không sanh một niệm. Vào lúc này đại sư nhắc ngài một câu: “Thế nào là bản lai diện mục của Thượng Tọa Minh?” Trong một câu này, bởi vì tâm của ngài là chân tâm, không còn tạp niệm, bỗng chốc liền khai ngộ. Cho nên người đầu tiên Huệ Năng đại sư độ là Huệ Minh. Dưới sự chỉ dạy của ngài, có hơn bốn mươi người khai ngộ, đây là vị đầu tiên.

Huệ Minh được cảnh tỉnh, sau khi khai ngộ, câu thứ hai ngài hỏi là còn mật ý hay không? Lục Tổ trả lời ngài: “mật tại nhữ biên”, ở chỗ ông không ở chỗ tôi.

Công án đã kể xong, chúng ta tiếp tục nói ba chữ “tự”.

“Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu Phật sát trang nghiêm”. Đây là chữ “tự” đầu tiên. “Nhữ tự tư duy” nghĩa là con tự mình suy nghĩ kỹ lại, tu pháp môn phương tiện thế nào mới có thể thành tựu vô số trang nghiêm cõi Phật.

“Như sở tu hành, nhữ tự đương tri”, đây là chữ “tự” thứ hai, nghĩa là phải làm thế nào để tu hành đúng như pháp, con tự mình nên biết.

“Thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”. Đây là chữ “tự” thứ ba, nghĩa là làm sao xây dựng cõi Phật thanh tịnh, con nên tự mình chọn lựa, quyết định.

Đối với sự thỉnh pháp của Pháp Tạng Bồ Tát, Thế Gian Tự Tại Vương Phật không trực tiếp trả lời, còn hỏi lại Pháp Tạng Bồ Tát, để ngài tự mình suy nghĩ, phải tu như thế nào mới có thể thành tựu sự trang nghiêm cõi Phật.

Làm thế nào thành tựu Phật đạo? Là do bạn tự tu, tự ngộ, tự chứng, không phải người khác ban cho bạn. Ba chữ “tự” này trực chỉ nhân tâm, ý nghĩa vô cùng sâu rộng.

Hoàng Niệm lão giải thích ba chữ “tự” này như sau:

Thế Gian Tự Tại Vương Phật liên tục nhắc tới ba chữ “tự”, chỉ dạy hành nhân tuân theo linh tánh vốn có của mình, trong giáo gọi là “nội trọng kỷ linh”

Trong phần chú giải, Niệm Lão đã trích dẫn lời của “sư Tuân Đế, sau đó nói: thử hàm tam nghĩa”, nghĩa là trong ba chữ “tự” này có ba ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất: “Thiện căn Pháp Tạng Bồ Tát đã gieo trồng trong đời quá khứ sâu dày, cao tài, dũng triết vượt khác hơn đời; đã thấu suốt việc làm thanh tịnh cõi Phật từ lâu. Tuy trí Phật không có gì hơn, nên theo những gì con biết mà tự thực hành”. “Điều này lại nói rõ ngài Pháp Tạng là từ quả hưởng đến nhân”.

Đoạn này có nghĩa là gì? Đây là nói cho chúng ta biết, Pháp Tạng Bồ Tát tới để biểu pháp. Cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước hiện thân thuyết pháp trên thế gian chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật có phải là tu hành rồi chứng đạo ở trái đất của chúng ta không? Không phải, ngài sớm đã thành Phật rồi. Lần này tới, trong kinh Phạm Võng nói là lần thứ tám ngàn, ngài đã tới trái đất này tám ngàn lần, phàm phu chúng ta không nhận biết, ngài sớm đã thành Phật rồi.

Cho nên chúng ta nghĩ tới, A Di Đà Phật xây dựng thế giới Cực Lạc ở Tây Phương đã bao lâu rồi? Mười kiếp. Trong thời gian vô lượng kiếp thì mười kiếp rất ngắn ngủi, có thể nói ngài xây nên một nơi ở Tây Phương, thành lập chưa được bao lâu. Mục đích là gì? Tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn chúng

sanh ở phương này, có khi nào công đức viên mãn không? Có, công đức viên mãn rồi ngài sẽ diệt độ. Nhưng mà thế giới của ngài không biến mất, Quan Thế Âm Bồ Tát tiếp tục thành Phật. Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, cõi nước sau khi ngài thành Phật không hề kém hơn thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, trên nền tảng này càng trang nghiêm hơn.

Nên Pháp Tạng đã thành Phật từ lâu, nên theo những gì con biết mà tự thực hành. Nói thẳng ra chính là Pháp Tạng Bồ Tát dùng ba nghiệp thân khẩu ý giáo hóa chúng sanh, làm thiện tri thức của hết thầy chúng sanh, làm người thầy tốt của hết thầy chúng sanh. Ý nghĩa này là mật nghĩa.

Ý nghĩa thứ hai: “Là nhiếp thủ cõi Phật, tùy theo ý thích của mỗi người: Hoặc chọn cõi uế trược, hoặc cầu cõi thanh tịnh, hoặc nhiếp Tam Thừa, hoặc nguyện Nhất Thừa. Vì vậy, tùy ý thích của Bồ Tát mà nhiếp thủ, chẳng cần Như Lai chỉ thị”.

Đoạn này có nghĩa là, cần gì Phật chỉ thị? Bạn tiếp xúc với đại chúng, giáo hóa đại chúng, bạn đều biết hết, không cần phải thỉnh giáo Phật, tự bạn cũng có năng lực này.

Ý nghĩa thứ ba: “Là ở cõi Tịnh Độ, có báo thân có hóa thân. Pháp thân báo thân cao diệu, không phải phần của Bồ Tát, chỉ nên thuận theo sức mình mà nhiếp thủ, nên bảo: con tự nên biết”.

Ý nghĩa của đoạn này là cõi Tịnh Độ có báo thân, có hóa thân, pháp thân. Báo thân cao, đó là thị hiện cho pháp thân Bồ Tát, không phải là pháp thân Bồ Tát thì không có phần. Chỉ nên thuận theo sức mình mà nhiếp thủ.

Cũng giống như dạy học, Thế Tôn dạy học chia làm bốn giai đoạn, giai đoạn thứ nhất giảng A Hàm, tương đương với tiểu học, giảng 12 năm; giai

đoạn thứ hai giảng Phương Đẳng, tương đương với trung học, giảng 8 năm; giai đoạn thứ ba tương đương với đại học, giảng Bát Nhã 22 năm; tám năm cuối cùng giống như mở viện nghiên cứu, hoàn toàn giảng Nhất Thừa Pháp, hội tam quy nhất, đem nhị thừa, tam thừa giảng trước đó, sau cùng đều quy về Nhất Thừa Pháp, như vậy mới rốt ráo viên mãn, đây chính là nhiếp thủ, nhiếp thọ khác nhau.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn Độ, có Phạm Thánh Đồng Cư Độ, có Phương Tiện Hữu Du Độ, có Thực Báo Trang Nghiêm Độ, còn có Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thường Tịch Quang và Thực Báo Độ cao diệu, nhưng mà Phương Tiện Độ và Đồng Cư Độ có tên gọi khác, nhưng trên thực tế trí huệ, thần thông và đạo lực của Bồ Tát ở hai cõi này không hề khác với Thực Báo Độ, đây là chỗ đặc biệt của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Nguyện tâm của Pháp Tạng Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đích thực là điều mà người bình thường ở nhân địa không thể nghĩ tới, ngài nghĩ chu đáo như vậy, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn có nghiệp chướng sâu nặng, chúng sanh tạo tội ngũ nghịch thập ác sắp đọa A Tỳ địa ngục, ngài đều có thể giúp họ vào lúc lâm chung, một niệm, mười niệm thành Phật, thật sự quá tuyệt vời! Nên chư Phật Như Lai xưng ngài là “bậc tối tôn trong ánh sáng, vua trong chư Phật”.

Cõi nước thế giới chư Phật vô cùng lâu xa, thế giới Cực Lạc chỉ mới mười kiếp, là một cõi nước Phật mới. Trong cảnh giới Bồ Tát, mười kiếp là khoảng thời gian rất ngắn, nên chúng ta tới thế giới Cực Lạc, tương lai đều là nguyên lão của thế giới Cực Lạc, tư cách lâu đời. Phải nắm bắt, đừng để tụt lại phía sau người khác. Nhất định phải biết thế giới này là giả. Không những thế giới này là giả, mà cõi nước của hết thầy chư Phật cũng đều là giả, là thật



thì chỉ có Thật Báo Độ, chỉ có Thường Tịch Quang Độ, đây mới là thật. Chuyện này không thể không biết. Sau khi biết được chúng ta phải biết lựa chọn. Chọn điều gì? Bỏ điều gì? Chúng ta không chọn cõi nước mười phương chư Phật, tôi chọn thế giới Cực Lạc. Tại sao vậy?

Mười phương chư Phật giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc có thân phận gì? “Bậc tối tôn trong ánh sáng, vua trong chư Phật”. Cũng giống như trong rất nhiều trường đại học, trường đại học này rất đặc biệt, hết thầy trường đại học đều không thể sánh bằng, hiệu trưởng của trường, giáo viên của trường đều là những vị ưu tú đứng đầu. Chúng ta đi học nhất định phải chọn trường này, cũng giống như trẻ em bây giờ chọn trường trọng điểm vậy.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học trọng điểm hàng đầu của Phật giáo, từ bỏ trường này không chọn mà chọn trường khác, không phải người ngu ắt là kẻ cuồng vọng!

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ơn mọi người! A Di Đà Phật!

Nguyện dĩ thử công đức

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Thượng báo tứ trọng ân

Hạ tế tam đồ khổ

Nhược hữu kiến văn giả

Tất phát Bồ đề tâm

Tận thử nhứt báo thân

Đồng sinh Cục Lạc quốc.